

Số 57 /KL-CĐBVN

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến quốc lộ được giao Sở Giao thông vận tải Kiên Giang quản lý

MẬT

Thực hiện Quyết định số 3375/QĐ-CĐBVN ngày 30/09/2024 của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến quốc lộ được giao quản lý tại Sở Giao thông vận tải Kiên Giang (GTVT), từ ngày 08/10/2024 đến 17/10/2024 Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở GTVT Kiên Giang.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 22/BC-ĐTT ngày 23/10/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Cục Đường bộ Việt Nam kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

- Sở GTVT Kiên Giang được giao quản lý bảo trì 05 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài 283,142 km (Quốc lộ 80: dài 105,957 km, Quốc lộ 63: dài 74,20 km, Quốc lộ N1: dài 40,425 km, Quốc lộ 61: dài 44,011 km, Đường hành lang ven biển phía Nam – tuyến tránh Rạch Giá: dài 18,552 km).

- Sở GTVT Kiên Giang đã tổ chức công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên (BDTX); sửa chữa đột xuất (SCĐX) và sửa chữa định kỳ (SCĐK) các tuyến quốc lộ được giao quản lý, cụ thể:

+ Giám đốc Sở GTVT lãnh đạo toàn diện công tác quản lý bảo trì.

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính: trực tiếp theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch, kiểm tra tiến độ giải ngân theo hợp đồng, thanh toán công trình.

+ Phòng Quản lý chất lượng công trình – An toàn giao thông: chủ trì thẩm định hồ sơ thiết kế, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.

+ Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông: chủ trì xây dựng và điều chỉnh kế hoạch bảo trì hàng năm; kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án bảo trì, tổ chức nghiệm thu công tác BDTX, tuần kiểm trực tiếp; thực hiện công tác báo cáo, tổng hợp báo cáo và quản lý chất lượng công trình.

+ Sở GTVT Kiên Giang quản lý dự án bằng hình thức giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông thực hiện tại Quyết định số 114/QĐ-SGTVT ngày 22/07/2019.



+ Thanh tra Sở GTVT: kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông, điều tiết giao thông, bố trí lực lượng ứng trực để giải quyết kịp thời khi xảy ra sự cố cầu đường, ùn tắc giao thông... trên các tuyến quốc lộ.

- Kinh phí công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, SCĐK, SCĐX từ năm 2022 đến 2024 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Năm	Kinh phí thực hiện công tác QL, BDTX	Kinh phí thực hiện công tác SCĐK, SCĐX
2022	14.823.104	111.390.000
2023	15.675.000	105.394.000
2024	14.496.700	109.063.586

- Các kết luận thanh tra, kiểm toán, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến nội dung thanh tra trong thời kỳ thanh tra: Khu Quản lý đường bộ IV có Quyết định số 221/QĐ-KQLĐBIV ngày 28/10/2022 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến Quốc lộ được giao uỷ quyền quản lý; Bộ GTVT có Quyết định số 132/QĐ-BGTVT ngày 27/02/2023 về kiểm tra công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ

1.1 Thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành

- Trong thời kỳ thanh tra, Sở GTVT Kiên Giang đã ban hành 30 văn bản triển khai thực hiện chỉ đạo, điều hành của Bộ GTVT, Cục ĐBVN.

- Công tác báo cáo định kỳ, đột xuất, Sở GTVT Kiên Giang đã thực hiện công tác báo cáo định kỳ đột xuất theo quy định (16 báo cáo các loại).

1.2 Công tác lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ quản lý đường

Kiểm tra hồ sơ, tài liệu do Sở GTVT Kiên Giang và các Nhà thầu QL, BDTX lập để phục vụ công tác quản lý đường cho thấy có: Bình đồ duỗi thẳng: 16 quyển; Nhật ký tuần đường: 125 quyển; Nhật ký tuần cầu: 125 quyển; Thống kê hiện trạng hệ thống cầu đường: 12 quyển; Nhật ký công tác sửa chữa thường xuyên: 125 quyển; Báo cáo trực bão lũ: 40 quyển; Báo cáo đếm xe: 77 quyển; Sổ theo dõi tai nạn giao thông trên tuyến: 65 quyển.

a) Các sơ đồ, bình đồ duỗi thẳng quản lý cầu đường

- Nhà thầu QL, BDTX lập bình đồ duỗi thẳng, bình đồ sửa chữa thường xuyên phục vụ công tác quản lý bằng file điện tử và in thành quyển.

- Kiểm tra xác xuất bình đồ duỗi thẳng giấy và file điện tử các tuyến: QL.80 năm 2022, 2023, 2024, QL.63 năm 2024, QL.61 năm 2022-2024. Kết quả: bình đồ

đuôi thẳng tuyến có thể hiện cột Km, cọc tiêu, cọc H, hộ lan tôn sóng, hệ thống thoát nước, các vị trí đường nhánh đầu nối vào quốc lộ.

* **Tồn tại:** bình đồ đuôi thẳng chưa cập nhật đầy đủ các công trình SCĐK, SCĐX, ATGT, thiếu cống ngang thoát nước, hộ lan tôn sóng, các công trình thiết yếu.

b) Công tác tuần kiểm

- Sở GTVT Kiên Giang ban hành Quyết định số 216/QĐ-SGTVT ngày 20/04/2019 về việc thành lập Tổ tuần kiểm đường bộ các tuyến Quốc lộ uỷ thác quản lý gồm: QL.80, QL.61, QL.63, QL.N1, và tuyến tránh Rạch Giá Đường hành lang ven biển phía Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Tổ tuần kiểm gồm 18 thành viên thuộc các phòng: Phòng Quản lý, Kết cấu hạ tầng và chất lượng công trình, Pháp chế - An toàn giao thông, Kế hoạch – Tài chính, Thanh tra Sở GTVT được phân công thực hiện tuần kiểm theo địa giới hành chính các huyện, thành phố).

- Kiểm tra xác xuất Nhật ký tuần kiểm: quyển số 02 quý III, IV năm 2022 QL.80; quý IV năm 2023 Đường hành lang ven biển phía Nam (từ Km96+00 – Km114+552); tháng 3 năm 2022 QL.61 (Km52+284 – Km96+229), kết quả như sau:

+ Nội dung ghi chép cơ bản đáp ứng theo quy định, có nhận xét của tuần kiểm viên; đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu BDTX...

+ Sổ nhật ký tuần kiểm có mẫu theo quy định tại Thông tư 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

+ Không đánh số trang, đóng dấu giáp lai theo quy định tại Thông tư 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/20219 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

* **Tồn tại:** nhật ký tuần kiểm không đánh số trang, đóng dấu giáp lai theo quy định tại Thông tư 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/20219 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

c) Sổ nhật ký tuần đường và ghi chép trong sổ nhật ký tuần đường của nhân viên tuần đường và nhà thầu BDTX

- Các Nhà thầu BDTX có lập Nhật ký tuần đường, được đóng quyển theo Mẫu được quy định tại Phụ lục 01 Thông tư 04/2019/TT-BGTVT, có dấu giáp lai.

- Kiểm tra xác suất Nhật ký tuần đường Quý III/2022 QL.80, Quý I/2023 QL.61, Quý I/2024 tuyến hành lang ven biển, Quý I/2022 QL.63 (Km0+00 – Km74+200), Quý IV/2022 QL.61 (Km52+284 – Km96+292), kết quả như sau: Nội dung ghi chép trong Nhật ký tuần đường, Báo cáo trực đảm bảo an toàn giao thông cơ bản theo quy định, có phản ánh tình trạng các hư hỏng phát sinh trên tuyến như: các hư hỏng liên quan đến cầu, tình trạng thoát nước, hệ thống ATGT....

* **Tồn tại:** nhật ký tuần đường không đánh số trang theo quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/20219 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

d) Công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật của đường bộ định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất; công tác lưu trữ và cập nhật, bổ sung số liệu về đường bộ

- Sở GTVT Kiên Giang thực hiện kiểm tra tình trạng kỹ thuật của đường thông qua công tác tuần kiểm và nghiệm thu công tác QL, BDTX hàng tháng, quý.

- Tình trạng, hiện trạng của đường được Nhà thầu BDTX cập nhật theo từng Quý, được đóng thành quyển và file điện tử. Nội dung thể hiện cấp đường, bề rộng nền đường, mặt đường; kết cấu mặt đường ... có lập bảng thống kê hệ thống báo hiệu đường bộ, hệ thống, số lượng cọc tiêu, cọc H, cột Km, tường hộ lan, hệ thống thoát nước.

đ) Công tác tổ chức đếm xe và báo cáo số liệu đếm xe

- Nhà thầu BDTX có lập hồ sơ báo cáo đếm xe theo từng Quý gửi Sở GTVT Kiên Giang; hồ sơ gồm có Biểu đếm phân loại xe theo phương pháp thủ công, Báo cáo kết quả phân loại xe theo phương thức thủ công theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 16, Thông tư 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/06/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Kiểm tra xác xuất các hồ sơ Báo cáo đếm xe Quý II/2022 QL.80 tại Trạm đếm Km146+000; Quý I/2022 Đường hành lang ven biển phía Nam; Quý I/2022 QL.61; Quý IV/2023 QL.63, kết quả như sau: các nhà thầu BDTX có tổ chức đếm xe và lưu trữ Phiếu đếm xe theo phương pháp thủ công; Báo cáo số 03-2022/BC-CTGTST của liên danh Công ty CPXD GT Sóc Trăng và Công ty TNHH Hoàng Lộc không có chữ ký của đại diện liên danh; không có đơn vị nhận báo cáo.

*** Tồn tại:**

- Chưa có hồ sơ, tài liệu của Sở GTVT Kiên Giang thể hiện việc kiểm tra, giám sát công tác đếm xe của Nhà thầu BDTX và báo cáo Cục ĐBVN theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 16 Thông tư 37/2018/TT-BGTVT.

- Báo cáo của liên danh Công ty CPXD GT Sóc Trăng và Công ty TNHH Hoàng Lộc không có chữ ký của đại diện liên danh; không có đơn vị nhận báo cáo.

e) Công tác theo dõi, thống kê cập nhật và phân tích số liệu tai nạn giao thông đường bộ

Nhà thầu BDTX có sổ theo dõi tai nạn giao thông đường bộ; Báo cáo tổng hợp tai nạn giao thông theo tháng, biểu mẫu báo cáo theo quy định tại Bảng C.01-Phụ lục C ban hành kèm theo TCCS 07:2013/TCĐBVN, có nêu nguyên nhân xảy ra tai nạn (theo kết luận của cơ quan Công an).

*** Tồn tại:** Nhà thầu QL, BDTX chưa có báo cáo 06 tháng và cả năm gửi Sở GTVT Kiên Giang.

g) Biên bản bàn giao tuyến của đơn vị quản lý đường bộ cho chủ đầu tư dự án

Kiểm tra 02 dự án đã được bàn giao mặt bằng để tổ chức thi công năm 2022 gồm: Công trình sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước đoạn KM163+250 - Km164+500; Km168+500 - Km171+500; Km177+940 - Km178+260

QL.N1 tỉnh Kiên Giang và Công trình sửa chữa hệ thống ATGT đoạn từ Km175+000 – Km182+500; Km192+00 – Km202+500, QL.N1 tỉnh Kiên Giang cho thấy:

- Đại diện Sở GTVT Kiên Giang, nhà thầu TVTK, TVGS có lập biên bản bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu thi công.

- Nội dung biên bản bàn giao mặt bằng thi công thể hiện: phạm vi mặt bằng thi công, mốc cao độ, cọc chi tiết, các công trình hạ tầng kỹ thuật (nếu có); trách nhiệm quản lý, sử dụng mặt bằng của đơn vị thi công...

*** Tồn tại:**

- Công trình sửa chữa hệ thống ATGT đoạn từ Km175+000 – Km182+500; Km192+00 – Km202+500 QL.N1 bàn giao mặt bằng thi công trước khi được cấp Giấy phép thi công số 111/GPTX-SGTVT ngày 03/06/2024 là không phù hợp.

- Không có Biên bản bàn giao mặt bằng giữa Nhà thầu thi công và Nhà thầu QL, BDTX theo quy định của Giấy phép thi công.

h) Hồ sơ và sơ đồ hệ thống điện chiếu sáng

Trên các tuyến Quốc lộ do Sở GTVT Kiên Giang quản lý có 13 công trình chiếu sáng. Tuy nhiên, Sở GTVT Kiên Giang không thực hiện quản lý các công trình này, mà sau khi hoàn thành công trình, chủ đầu tư đã bàn giao cho UBND các huyện, thành phố quản lý.

i) Hồ sơ quản lý hệ thống cây xanh, thảm cỏ

Trên các tuyến Quốc lộ do Sở GTVT Kiên Giang quản lý có 07 công trình cây xanh, thảm cỏ. Tuy nhiên, Sở GTVT Kiên Giang không thực hiện quản lý các công trình này, mà sau khi hoàn thành công trình, chủ đầu tư đã bàn giao cho UBND các huyện, thành phố quản lý.

k) Ứng dụng phần mềm cho công tác quản lý

Sở GTVT Kiên Giang đang sử dụng phần mềm quản lý cầu (VBMS) do Cục ĐBVN xây dựng để phục vụ công tác quản lý, phần mềm đang sử dụng, cập nhật dữ liệu bình thường.

*** Tồn tại:** Sở GTVT Kiên Giang chưa sử dụng các phần mềm quản lý mặt đường (PMS), hệ thống quản lý tài sản đường bộ (RAMS).

1.3 Công tác lập, quản lý và lưu giữ hồ sơ quản lý cầu

a) Hồ sơ lý lịch cầu:

Trên 05 tuyến quốc lộ Sở GTVT Kiên Giang được giao quản lý có 123 cầu. Kiểm tra xác xuất 77 hồ sơ lý lịch cầu (QL.80, QL.61, QL.63, tuyến Hành lang ven biển phía Nam), hồ sơ lý lịch cầu lập theo mẫu, có bản vẽ, kích thước, các thông tin cơ bản....

* **Tồn tại:** một số hồ sơ cầu thiếu số hiệu cầu, số liệu liên kết nhịp, sơ họa cắt dọc cầu không phù hợp với hồ sơ ảnh cầu, thiếu một số thông tin cơ bản của cầu (Kết cấu nhịp, lịch sử sửa chữa cầu ...).

b) **Công tác kiểm tra cầu định kỳ, đột xuất theo quy định:**

- Nhà thầu BDTX có lập Nhật ký tuần cầu, nội dung ghi chép có phản ánh tình trạng các hư hỏng phát sinh liên quan đến cầu, tình trạng thoát nước, hệ thống ATGT... có thực hiện kiểm tra cầu định kỳ và lập phiếu kiểm tra cầu.

- Kiểm tra xác suất phiếu kiểm tra cầu Quý IV/2022 QL.80, Quý III/2023 QL.N1, Quý II/2024 QL.61, Quý I/2024 tuyến Đường hành lang ven biển phía Nam, Quý I/2023 QL.63 cho thấy nhà thầu BDTX có thực hiện kiểm tra cầu, ghi chép vào phiếu kiểm tra cầu; tình trạng, hiện trạng của cầu được cập nhật theo từng Quý, được đóng thành quyển và file điện tử (nội dung thể hiện kết cấu phần dưới của cầu, tải trọng thiết kế, tải trọng khai thác hiện tại, hiện trạng...).

* **Tồn tại:** phiếu kiểm tra cầu không ghi chép đầy đủ thông tin (tên cán bộ thực hiện kiểm tra, thời gian bắt đầu, kết thúc; ngày kiểm tra, nhận xét chung, đề xuất của đơn vị quản lý, thời gian kiểm tra; sơ đồ mặt cắt đại diện của cầu, đánh giá chi tiết từng công việc trong mỗi hạng mục; đề xuất của đơn vị quản lý).

1.4 Công tác phòng chống lụt bão và khắc phục hậu quả thiên tai

- Sở GTVT Kiên Giang đã có Quyết định số 250/QĐ-SGVT ngày 20/06/2023 về việc thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và kiện toàn Ban Chỉ huy tại Quyết định số 115/QĐ-SGTVT ngày 04/04/2024. Trưởng ban chỉ đạo là Phó Giám đốc Sở GTVT phụ trách KCHTGT và 02 Phó trưởng Ban là Trưởng phòng Quản lý KCHTGT và Trưởng phòng Quản lý VT,PL&NL, thành viên là Lãnh đạo các đơn vị chuyên môn của Sở và các Nhà thầu quản lý, bảo trì.

- GTVT Kiên Giang đã xây dựng các Kế hoạch số 505/KH-SGTVT ngày 16/06/2023, số 672/KH-SGTVT ngày 26/06/2024 về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 và 2024, Văn bản số 1265/SGTVT-QLKCHTGT ngày 05/08/2024 về việc chủ động ứng phó với bão, mưa lũ, tổ chức đảm bảo an toàn giao thông các tuyến quốc lộ. Thực hiện phân công Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng, Ban và chuyên viên trực bão lũ, mở (lập) Sở trực bão lũ và ghi chép nội dung trực.

- Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ đã mở Sở trực bão lũ, phân công nhân sự trực và thực hiện ghi chép diễn biến thời tiết, tình hình giao thông trên tuyến.

Trong thời kỳ thanh tra, Sở GTVT Kiên Giang thực hiện 03 công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông Bước 1 do ảnh hưởng của Bão số 4 và các đợt mưa gây ra từ ngày 01 - 02/10/2022, gồm: (1) QL.63 (Đoạn Km26+800 - Km74+090), (2) QL.80 (đoạn Km141+330 - Km186+300), (3) Đường hành lang ven biển phía Nam (đoạn Km97+500 - Km114+556) với tổng kinh phí tạm tính

khoảng 3.500.000.000 đồng (theo Quyết định số 910/QĐ-CĐBVN ngày 01/11/2022 của Cục ĐBVN). Kiểm tra hồ sơ cho thấy, Sở GTVT Kiên Giang đã triển khai thực hiện công tác khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT.

* **Tồn tại:** Sổ trực bảo lữ của Công ty CP TVĐT&XD Việt Bách quản lý QL.61, QL.63, và đường Hành lang ven biển phía Nam năm 2022 ghi chép nội dung sơ sài, không ghi chép nội dung diễn biến về tình hình thời tiết và tình hình giao thông trên tuyến theo từng ngày, ca trực.

2. Công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

2.1 Công tác quản lý

a) *Hồ sơ và bình đồ duỗi thẳng thể hiện các vi phạm HLATĐB, công trình thiết yếu, các công trình nằm ngoài HLĐB ảnh hưởng đến ATĐB và ATGT; thời điểm vi phạm và quá trình xử lý vi phạm.*

Kiểm tra hồ sơ của Công ty CP XDGT Sóc Trăng (QL.80, QL.N1); hồ sơ của Công ty CP XD Đồng Thuận (QL.80 năm 2022-2024); hồ sơ của Công ty CPTVĐT&XD Việt Bách (QL.61, QL.63, Đường hành lang ven biển phía Nam năm 2022-2024), kết quả:

- Nhà thầu có lập Bình đồ duỗi thẳng, Sổ theo dõi vi phạm hành lang ATĐB, Sổ theo dõi công trình thiết yếu (04 công trình thiết yếu trong hành lang ATĐB được cập nhật trên bình đồ; 12 trường hợp vi phạm HLĐB và 05 trường hợp vi phạm về thi công trên đường bộ đang khai thác được ghi chép trong Sổ nhật ký tuần đường). Các trường hợp vi phạm đã được Thanh tra Sở ban hành Quyết định xử phạt, đối tượng vi phạm đã chấp hành quyết định.

- Các công trình nằm ngoài hành lang ảnh hưởng đến ATĐB và ATGT: không.

* **Tồn tại:** Nhà thầu BDTX chưa cập nhật vi phạm HLATĐB vào Bình đồ duỗi thẳng theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 13 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT; chưa cập nhật mốc lộ giới, mốc giải phòng mặt bằng vào Bình đồ duỗi thẳng.

b) *Sơ đồ và hồ sơ bàn giao với địa phương về mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng; mốc giải toả hành lang an toàn đường bộ*

Sở GTVT Kiên Giang quản lý các tuyến QL.80, QL.63, QL.61, N1 và Đường hành lang ven biển phía Nam, trong đó chỉ có tuyến Đường hành lang ven biển phía Nam được cắm 441 cọc mốc GPMB và 06 cọc mốc lộ giới.

* **Tồn tại:** chưa thực hiện việc bàn giao mốc lộ giới hành lang ATĐB cho địa phương quản lý theo quy định tại khoản 1, điều 30, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

c) *Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:*

Sở GTVT Kiên Giang, Thanh tra Sở và UBND các huyện, thành phố đã phối hợp thực hiện công tác đảm bảo ATGT và hành lang ATĐB, cụ thể: thành lập Tổ kiểm

tra, xử lý tháo dỡ vi phạm hành lang; kiện toàn đoàn kiểm tra liên ngành; ban hành kế hoạch kiểm tra xử lý các vi phạm hành lang ATGBTĐB tại các văn bản: Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 03/10/2022, Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND huyện An Biên; Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND huyện Kiên Lương; Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 01/08/2023 của UBND thành phố Hà Tiên; Kế hoạch số 622/KH-UBND ngày 01/08/2023 của UBND thành phố An Biên; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 26/08/2022 của UBND huyện An Minh...

2.2 Công tác cấp giấy phép thi công, thoả thuận thi công các công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; đấu nối đường nhánh vào Quốc lộ.

Theo báo cáo của Sở GTVT Kiên Giang, trong thời kỳ thanh tra đã thực hiện cấp 32 giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác và 04 giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ KCHTGTĐB, không cấp phép đấu nối đường nhánh vào Quốc lộ. Công tác cấp giấy phép thi công được thực hiện qua Công dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công của UBND tỉnh.

Kiểm tra xác xuất 15 hồ sơ cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác và 04 hồ sơ cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ KCHTGTĐB. Kết quả như sau:

- Về hồ sơ cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác: Sở GTVT Kiên Giang thực hiện công tác cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác theo thẩm quyền, thủ tục, thời gian quy định và thực hiện lưu trữ hồ sơ: gồm đơn đề nghị cấp phép (kèm hồ sơ biện pháp thi công, đảm bảo an toàn giao thông), giấy phép thi công.

- Về hồ sơ cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu: Sở GTVT Kiên Giang thực hiện công tác cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ KCHTGTĐB theo thẩm quyền, thủ tục, thời gian quy định và thực hiện lưu trữ hồ sơ, quản lý theo quy định, gồm: Đơn đề nghị cấp phép (kèm theo hồ sơ thiết kế thi công, đảm bảo an toàn giao thông), giấy phép thi công.

2.3 Công tác xử lý vi phạm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Ngày 31/12/2019, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND về quy định quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ KCHTGTĐB đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.

a) Công tác tổ chức bộ máy, phân công thực hiện:

- Sở GTVT Kiên Giang ban hành Kế hoạch bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh, theo đó đã giao nhiệm vụ cho các Phòng chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp trong công tác bảo vệ KCHTGTĐB (Kế

hoạch số 171/KH-SGTVT ngày 10/03/2022, Kế hoạch số 94/KH-SGTVT ngày 08/02/2023; Kế hoạch số 60/KH-SGTVT ngày 18/01/2024).

- Thanh tra Sở là đơn vị thực hiện công tác kiểm tra xử lý các vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hành lang ATĐB.

b) Vi phạm về bảo vệ công trình giao thông đường bộ và vi phạm HLATĐB

- Theo báo cáo của Sở GTVT Kiên Giang, từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, Thanh tra Sở GTVT Kiên Giang đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với 17 trường hợp (05 trường hợp thi công trên đường bộ đang khai thác và 12 trường hợp vi phạm về hành lang ATĐB). Kết quả đã xử lý: Thanh tra Sở đã tiến hành Xử phạt 17 trường hợp vi phạm với tổng số tiền là 138.000.000 đồng. Kiểm tra 17 bộ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính: Thanh tra Sở lập biên bản vi phạm và ban hành quyết định xử phạt đảm bảo theo quy định.

- Số tồn đọng chưa được xử lý, nguyên nhân tồn tại: các vi phạm đều được xử lý, đối tượng vi phạm đã chấp hành xử phạt, không có tồn đọng.

- Tổng số hồ sơ đề nghị chính quyền địa phương cưỡng chế giải toả, kết quả cưỡng chế giải toả vi phạm: theo báo cáo của Sở GTVT Kiên Giang, công tác giải toả hành lang ATĐB do UBND các huyện thực hiện và đã ban hành quyết định thành lập tổ kiểm tra, tháo dỡ di dời, lập kế hoạch và xử lý vi phạm lấn chiếm hành lang đường bộ (Quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 25/12/2023, Kế hoạch số 191/KH-TKT ngày 26/06/2024 của UBND huyện Hòn Đất và Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện An Biên,...).

* **Tồn tại:** qua công tác kiểm tra hiện trường xác suất một số cầu trên các tuyến, còn có công trình vi phạm hành lang ATĐB đang tồn tại (cầu Kiên Bình - Km141+901, QL.80: gầm cầu để ô tô, máy nâng và vật liệu xây dựng; cầu Xéo Bướm - Km141+090, QL.80: gầm cầu Mố B để xe ô tô; cầu Bến Nhứt - Km77+846, QL.61: dân bày bán hàng hoá dưới gầm cầu; cầu Vàm Rầy - Km161+986, QL80: dưới gầm cầu Mố B người dân xây gạch bao quang dưới gầm cầu để đồ đạc, vật liệu bên trong). Các vi phạm đã được UBND các xã: Sơn Kiên và xã Bình Sơn - huyện Hòn Đất, xã Đông Thái - huyện An Biên và xã Long Thạch - huyện Giồng Riềng lập biên bản làm việc với người vi phạm, có sự phối hợp với Đội Thanh tra số 4, số 9 - Thanh tra Sở GTVT Kiên Giang (Biên bản ngày 01/08/2024 của xã Sơn Kiên, Biên bản ngày 01/08/2024 của xã Đông Thái, Biên bản ngày 27/08/2024 của xã Bình Sơn và Công văn số 08/ĐN-TTGT ngày 23/08/2024, số 09/ĐN-TTGT ngày 05/09/2024 và Đội thanh tra số 09 có Công văn số 09/ĐN-TTGT ngày 05/09/2024 đề nghị UBND các xã xử lý vi phạm theo quy định).

c) Công tác kiểm soát tải trọng xe

- Ngày 05/10/2022, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND về việc tăng cường thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trong đó yêu cầu Sở GTVT Kiên Giang tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh thực hiện nghiêm và có hiệu quả việc kiểm soát tải trọng và kích thước thùng hàng.

- Ngày 24/07/2023, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Công văn số 1394/UBND-KT về việc tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông, theo đó, giao cho Sở GTVT Kiên Giang và Công an tỉnh chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm.

- Sở GTVT Kiên Giang ban hành Kế hoạch số 171/KH-SGTVT ngày 10/03/2022 về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Công văn số 1081/SGTVT-TTS ngày 31/07/2023 về tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông đường bộ.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GTVT Kiên Giang và Công an tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra Sở và Phòng Cảnh sát Giao thông phối hợp kiểm tra, xử lý xe ô tô vận tải hàng hoá vi phạm về tải trọng phương tiện (Kế hoạch số 147/KHPH-TTS ngày 16/10/2023, Kế hoạch số 189/KHPH-TTS-CSGT ngày 12/04/2024).

- Thanh tra Sở được cấp bộ cân kiểm tra tải trọng xe (BKS: 68A-00156) bộ cân không hoạt động từ năm 2022 (không có kinh phí vận hành và bảo dưỡng); việc kiểm soát tải trọng xe sử dụng 14 cân xách tay. Các Đội thanh tra thường xuyên triển khai kiểm tra và phối hợp với Công an kiểm tra, xử lý vi phạm về tải trọng trên QL.80, QL.63, QL.61, QL.1N và Đường hành lang ven biển phía Nam và trên các tuyến đường tỉnh lộ, kết quả: xử lý 253 trường hợp vi phạm; tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn: 88 trường hợp; phạt tiền 3.353.400.000đ.

- Kiểm tra 08 bộ hồ sơ xử phạt vi phạm, hồ sơ đầy đủ theo quy định: biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biên lai thu phạt vi phạm hành chính; biên bản tạm giữ tang vật (giấy CNKĐ ATKTK và bảo vệ môi trường; giấy chứng nhận đăng ký xe...); trong đó, một số trường hợp tạm giữ giấy phép lái xe, có Quyết định tạm giữ GPLX và Quyết định trả GPLX.

2.4 Công tác cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng

Sở GTVT Kiên Giang giao Phòng QLKCHTGT tham mưu thực hiện công tác cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng. Tuy nhiên, trong thời kỳ thanh tra, Sở không thực hiện cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên các tuyến quốc lộ được giao quản lý.

3. Công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên

3.1 Công tác lựa chọn nhà thầu, Ký hợp đồng và triển khai thực hiện

a) *Phê duyệt kinh phí BDTX*

- Giai đoạn từ 01/04/2021 đến hết ngày 31/03/2024: Tổng cục ĐBVN có Quyết định số 705/QĐ-TCĐBVN ngày 04/02/2021 phê duyệt giá dịch vụ sự nghiệp công và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác quản lý, BDTX trên các tuyến QL.80, QL.63, QL.61 QL.N1, Đường hành lang ven biển phía Nam - đoạn tuyến tránh Rạch Giá thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang; Sở GTVT Kiên Giang có Quyết định số 48/QĐ-SGTVT ngày 05/02/2021 về việc phê duyệt giá gói thầu công trình công tác quản lý, BDTX trên các tuyến, QL.80, QL.63, QL.61, QL.N1, hành lang ven biển (đoạn tuyến tránh Rạch Giá) thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang (02 gói thầu).

- Giai đoạn từ 01/04/2021 đến hết ngày 31/12/2024: Cục ĐBVN có Quyết định số 1374/QĐ-CĐBVN ngày 04/03/2024 phê duyệt giá dịch vụ và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác quản lý, BDTX trên các tuyến QL.80, QL.63, QL.61 QL.N1, hành lang ven biển (đoạn tuyến tránh Rạch Giá) thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang.

b) *Công tác mời thầu*

- Giai đoạn từ 01/04/2021 đến hết ngày 31/03/2024: Sở GTVT Kiên Giang có Quyết định số 51/QĐ-SGTVT ngày 08/02/2021 về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng Gói thầu số 01: Quản lý, BDTX đường và cầu các tuyến QL.80, QL.N1 thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 52/QĐ-SGTVT ngày 08/02/2021 về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng Gói thầu số 02: Quản lý, BDTX đường và cầu các tuyến QL.63, QL.61, hành lang ven biển (đoạn tuyến tránh Rạch Giá) thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang.

- Giai đoạn từ 01/04/2024 đến hết ngày 31/03/2027: Quyết định số 17/QĐ-SGTVT ngày 08/03/2024 của Sở GTVT Kiên Giang về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu: quản lý, BDTX trên các tuyến QL.80, QL.63, QL.61 QL.N1, hành lang ven biển (đoạn tuyến tránh Rạch Giá) thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang.

c) *Công tác lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, triển khai thực hiện*

- Trên cơ sở kết quả đấu thầu, Sở GTVT Kiên Giang đã tổ chức thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký Hợp đồng Bảo dưỡng thường xuyên với các Nhà thầu.

- Tổ chức bàn giao mặt bằng công trình Quản lý, BDTX đường và cầu cho Nhà thầu BDTX; kiểm tra xe máy, thiết bị, nhân lực tại hiện trường.

- Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu Quốc gia.

* **Tồn tại:** biên bản bàn giao mặt bằng cho nhà thầu BDTX không ghi ngày, tháng lập.

3.2 Công tác nghiệm thu và thanh quyết toán thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên

- Năm 2022, 2023 đã được Cục ĐBVN quyết toán: Văn bản số 226/TB-CĐBVN ngày 11/08/2023 của Cục ĐBVN về việc Thông báo xét duyệt quyết toán nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2022 (Đơn vị được Thông báo: Sở GTVT Kiên Giang; Chương 021); Văn bản số 170/TB-CĐBVN ngày 23/07/2024 của Cục ĐBVN về Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 (Đơn vị được thông báo: Sở GTVT Kiên Giang, Mã chương 021 – Loại 280 – Khoản 292). Vì vậy, Đoàn thanh tra không kiểm tra nội dung này.

- Năm 2024 (Quý I, II): Sở GTVT Kiên Giang tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, chấm điểm công tác BDTX hàng tháng; đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, chấm điểm công tác BDTX hàng tháng giữa đại diện Sở GTVT và Nhà thầu BDTX (có Bảng không ghi ngày tháng lập); xác nhận khối lượng phần thực hiện quản lý, bảo trì theo khối lượng hàng Quý giữa Sở GTVT và Nhà thầu BDTX (có Biên bản không ghi ngày tháng lập); nghiệm thu phần thực hiện quản lý, bảo trì theo khối lượng hàng quý giữa Sở GTVT và Nhà thầu BDTX; nghiệm thu thanh toán quản lý, BDTX KCHTGTĐB theo chất lượng hàng Quý giữa Sở GTVT và Nhà thầu BDTX; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (có Bảng biểu không ghi ngày tháng lập).

* **Tồn tại:** một số biên bản nghiệm thu; bảng xác định khối lượng phần thực hiện quản lý, bảo trì và bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành để thanh toán không ghi ngày, tháng lập.

3.3 Công tác giám sát chất lượng BDTX

- Sở GTVT Kiên Giang có Quyết định số 216/QĐ-SGTVT ngày 26/04/2019 về việc thành lập Tổ Tuần kiểm đường bộ các tuyến quốc lộ uỷ thác quản lý (gồm: QL.80, QL.63, QL.61, QL.N1 và Đường hành lang ven biển phía Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Sở tuần kiểm của cán bộ tuần kiểm có ghi chép các nội dung về công tác quản lý, BDTX của các nhà thầu BDTX.

II. Công tác quản lý chất lượng công trình sửa chữa định kỳ, đột xuất:

1. Kết quả kiểm tra công trình sửa chữa định kỳ, đột xuất

1.1 Công trình: sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước đoạn Km163+250 – Km164+500; Km168+500 – Km171+500; Km177+940 – Km178+260, QL.N1, tỉnh Kiên Giang

a) Khái quát dự án

- Chủ đầu tư: Sở GTVT Kiên Giang.

- Tổng mức đầu tư: 12.820.000.000 đồng (Mười hai tỷ, tám trăm hai mươi triệu đồng) theo Quyết định số 4558/QĐ-CĐBVN ngày 06/10/2021.

- Đơn vị quản lý và điều hành dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực tiếp quản lý dự án.

- Nhà thầu Tư vấn Khảo sát, thiết kế: Công ty cổ phần TVĐT&XD công trình giao thông.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình: Công ty TNHH Trường Thắng.

- Thời gian thực hiện (theo Hợp đồng thi công XDCT số 11/2022/HĐKT-SGTVT ngày 04/04/2022 giữa Sở GTVT Kiên Giang với Công ty TNHH Trường Thắng): 120 ngày từ ngày bàn giao mặt bằng (Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 05/04/2022, thực tế thi công từ ngày 05/04/2022 – 14/07/2022).

- Đã Quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 972/QĐ_KQLĐBIV ngày 31/07/2023. Giá trị Quyết toán: 11.745.756.898 đồng.

- Qua công tác đấu thầu, chủ đầu tư đã tiết giảm được 2,502% so với giá gói thầu được duyệt.

b) Tôn tại

- Công tác lựa chọn nhà thầu: thiếu hồ sơ yêu cầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu Tư vấn giám sát theo quy định tại Điều 55, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Công tác quản lý dự án, Quản lý chất lượng của Chủ đầu tư:

+ Chưa chấp thuận Mẫu nhật ký thi công của nhà thầu thi công;

+ Chưa thực hiện các bước kiểm tra điều kiện trước khi thi công.

- Công tác quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình:

+ Hạng mục sơn kẻ đường thiếu kết quả thí nghiệm độ phản quang, độ dính bám (quy định tại TCVN 8791:2011).

+ Mẫu nhật ký thi công chưa được chủ đầu tư chấp thuận; Nhật ký thi công không được đánh số trang và không đóng gấu giáp lai; thiếu một số thông tin cơ bản về công trình, tên và chữ ký của Chỉ huy trưởng, kỹ thuật phụ trách thi công; Không ghi đúng chức danh của cán bộ phụ trách thi công (Chỉ huy trưởng công trình được ghi là Giám sát thi công xây dựng).

- Công tác tư vấn giám sát:

+ Các Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng: Chỉ có mục đánh giá về chất lượng công việc xây dựng, không có mục nghiệm thu về khối lượng.

+ Trong quá trình thực hiện công tác giám sát, nhà thầu tư vấn giám sát không có báo cáo định kỳ hoặc đột xuất gửi chủ đầu tư về công việc đã thực hiện trong kỳ báo cáo.

1.2 Công trình sửa chữa nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước đoạn Km93+00 – KM94+500; KM95+00 – Km97+500, QL.80, tỉnh Kiên Giang

a) Khái quát dự án

- Chủ đầu tư: Sở GTVT Kiên Giang.
- Tổng mức đầu tư: 9.500.000.000 đồng (Chín tỷ, năm trăm triệu đồng) theo Quyết định số 4185/QĐ-CĐBVN ngày 17/10/2023.
- Đơn vị quản lý và điều hành dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực tiếp quản lý dự án.
- Nhà thầu Tư vấn Khảo sát, thiết kế: Công ty TNHH Tư Vấn và Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Đô thị Hưng Thịnh;
- Nhà thầu Tư vấn giám sát: Công ty TNHH Tư Vấn và Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Đô thị Hưng Thịnh;
- Nhà thầu thi công xây dựng công trình: Công ty CP TVĐT&XD Việt Bách; Hợp đồng thi công XDCT số TW02/2023/HĐKT-SGTVT ngày 10/04/2023.
- Thời gian thực hiện theo hợp đồng: Từ ngày 10/04/2023 đến ngày 19/07/2023 (100 ngày).
- Quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 964/QĐ-KQLĐBIV ngày 28/06/2024. Giá trị quyết toán: 8.768.3698.397 đồng.
- Qua công tác đấu thầu, chủ đầu tư đã tiết giảm được 0,974% so với giá gói thầu được duyệt.

b) Tồn tại

- Công tác lựa chọn nhà thầu: thiếu hồ sơ yêu cầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu Tư vấn giám sát theo quy định tại Điều 55, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Công tác quản lý dự án, quản lý chất lượng của Chủ đầu tư:
 - + Chưa chấp thuận Mẫu nhật ký thi công của nhà thầu thi công;
 - + Chưa thực hiện các bước kiểm tra điều kiện trước khi thi công.
- Công tác quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình:
 - + Không lập danh mục các trang thiết bị thực hiện công tác kiểm tra, thí nghiệm phục vụ công tác thí nghiệm ngoài hiện trường;
 - + Hạng mục thi công lớp bê tông nhựa còn một số tồn tại: không thí nghiệm hần lún vệt bánh xe; kết quả thí nghiệm cấp phối BTNN chưa được TVGS chấp thuận, chưa được CĐT phê duyệt; không thực hiện việc thử như quy định tại TCVN13567-1 Tiêu chuẩn quốc gia về thi công, nghiệm thu mặt đường BTN nóng;
 - + Hạng mục sơn kẻ đường thiếu kết quả thí nghiệm độ phản quang, độ dính bám (quy định tại TCVN 8791:2011);
 - + Nhật ký thi công xây dựng công trình: Không ghi cụ thể số lượng, chủng loại thiết bị được huy động ngoài hiện trường; không thể hiện nhân lực, trang thiết bị phục

vụ công tác đảm bảo giao thông trong quá trình thi công; chưa lập danh mục hồ sơ hoàn thành công trình.

- Công tác tư vấn giám sát:

+ Các Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng: Chỉ có mục đánh giá về chất lượng công việc xây dựng, không có mục nghiệm thu về khối lượng.

+ Trong quá trình thực hiện công tác giám sát, nhà thầu tư vấn giám sát không có báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo tuần gửi chủ đầu tư về công việc đã thực hiện.

1.3 Công trình Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước đoạn KM30+500 – Km33+950, QL.63, tỉnh Kiên Giang

a) Khái quát dự án

- Chủ đầu tư: Sở GTVT Kiên Giang.

- Tổng mức đầu tư: 12.415.753.000 đồng (Mười hai tỷ, bốn trăm mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi ba ngàn đồng) theo Quyết định số 313/QĐ-CĐBVN ngày 14/10/2022 của Cục ĐBVN.

- Đơn vị quản lý và điều hành dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực tiếp quản lý dự án.

- Nhà thầu Tư vấn Khảo sát, thiết kế: Công ty CP TC&XD công trình giao thông;

- Nhà thầu Tư vấn giám sát: Công ty TNHH Tư Vấn và Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Đô thị Hưng Thịnh;

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình: Công ty CP TV&ĐT&XD Việt Bách;

- Thời gian thực hiện theo HĐ: Theo Hợp đồng thi công XDCT số TW05/2023/HĐKT-SGTVT ngày 10/04/2023 giữa Sở GTVT Kiên Giang với Công ty CP TV&ĐT&XD Việt Bách); từ ngày 10/04/2023 đến ngày 08/08/2023 (120 ngày, thực tế thi công từ ngày 10/04/2023 đến ngày 26/12/2023); Quyết định gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng số 337/QĐ-SGTVT ngày 08/08/2023 thời gian gia hạn đến 31/10/2023)

- Đang trình thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án. Giá trị đề nghị quyết toán: 11.046.824.816 đồng.

- Qua công tác đấu thầu đã tiết giảm được 0,974% so với giá gói thầu được duyệt.

b) Tồn tại

- Công tác lựa chọn nhà thầu: thiếu hồ sơ yêu cầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu Tư vấn giám sát theo quy định tại Điều 55, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Công tác quản lý dự án, quản lý chất lượng của Chủ đầu tư:
 - + Thời gian hoàn thành công trình vượt thời gian thi công theo hợp đồng (120 ngày từ ngày 10/04/2023 đến ngày 08/08/2023, được gia hạn đến ngày 31/10/2023 theo quyết định gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng số 337/QĐ-SGTVT ngày 08/08/2023, ngày hoàn thành thực tế 26/12/2023).
 - + Chưa có Văn bản chấp thuận cương tư vấn giám sát, chấp thuận nhân sự thực hiện công tác giám sát;
 - + Chưa chấp thuận Mẫu nhật ký thi công của nhà thầu thi công;
 - + Chưa thực hiện các bước kiểm tra điều kiện trước khi thi công.
 - Công tác quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình:
 - + Không lập danh mục các trang thiết bị thực hiện công tác kiểm tra, thí nghiệm phục vụ công tác thí nghiệm ngoài hiện trường;
 - + Hạng mục thi công lớp bê tông nhựa còn một số tồn tại: không thí nghiệm hần lún vệt bánh xe; kết quả thí nghiệm cấp phối BTNN chưa được TVGS chấp thuận, chưa được CĐT phê duyệt; không thực hiện việc thăm thử như quy định tại TCVN13567-1 Tiêu chuẩn quốc gia về thi công, nghiệm thu mặt đường BTN nóng;
 - + Hạng mục sơn kẻ đường thiếu kết quả thí nghiệm độ phản quang, độ dính bám (quy định tại TCVN 8791:2011);
 - + Nhật ký thi công xây dựng công trình: Không ghi cụ thể số lượng, chủng loại thiết bị được huy động ngoài hiện trường; không thể hiện nhân lực, trang thiết bị phục vụ công tác đảm bảo giao thông trong quá trình thi công; chưa lập danh mục hồ sơ hoàn thành công trình.
 - Công tác tư vấn giám sát: Các Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng chỉ có mục đánh giá về chất lượng công việc xây dựng; không có nghiệm thu về khối lượng.
- 1.4 Công trình: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, lan can, tauy tứ nón và đường vào cầu: Hè Thu 2 (Km108+682), Hè Thu 1 (Km109+379), Rau Xanh – Vàm Trư (Km112+406); Ấp Chiến lược (Km113+097); Rạch Giá 1 (Km113+544), Đường hành lang ven biển phía Nam, tỉnh Kiên Giang**
- a) Khái quát dự án*
- Chủ đầu tư: Sở GTVT Kiên Giang.
 - Tổng mức đầu tư: 4.188.812.000 đồng (bốn tỷ, một trăm tám mươi tám triệu, tám trăm mười hai ngàn đồng) theo Quyết định số 309/QĐ-CĐBVN ngày 13/10/2022 của Cục ĐBVN.
 - Đơn vị quản lý và điều hành dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực tiếp quản lý dự án.

- Nhà thầu Tư vấn Khảo sát, thiết kế: Công ty CP TC&XD công trình giao thông;
- Nhà thầu Tư vấn giám sát: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Toàn Thịnh;
- Nhà thầu thi công xây dựng công trình: Công ty CP Đầu tư và xây dựng Tín Thịnh;
- Nhà thầu kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

- Thời gian thực hiện theo HĐ: Theo Hợp đồng thi công XDCT số TW11/2023/HĐKT-SGTVT ngày 10/04/2023 là từ ngày 11/04/2023 – 09/07/2023 (90 ngày) thực tế thi công từ ngày 12/04/2023 đến ngày 29/06/2023 theo nhật ký thi công).

- Đã Quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 962/QĐ-KQLĐBIV ngày 28/06/2024. Giá trị quyết toán: 3.859.833.030 đồng.

- Qua công tác đấu thầu đã tiết giảm được 0,3904% so với giá gói thầu được duyệt.

b) Tồn tại

- Công tác lựa chọn nhà thầu:

+ Nhà thầu chưa trình Sở GTVT Kiên Giang chấp thuận kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện được sửa dụng tại khoản 3, điều 13, Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

+ Tại thời điểm kiểm tra Sở GTVT Kiên Giang chưa cung cấp được: Chứng chỉ xuất xưởng vật liệu đá dăm, bê tông, nhựa đường theo quy định tại điểm 8.5.4 Tiêu chuẩn TCVN13567.

+ Nhật ký thi công: Sở GTVT Kiên Giang chưa thực hiện thoả thuận với nhà thầu thi công xây dựng về hình thức và nội dung của Nhật ký thi công theo điểm 2 Phụ lục IIA, nghị định 06/2021/NĐ-CP; Nội dung hồ sơ chưa thể hiện đầy đủ nội dung, không khớp nhau, cụ thể: tại nhật lý thi công ngày 29/06/2023 đã thực hiện kiểm tra công trình đưa vào sử dụng, nhưng biên bản kiểm tra lại là ngày 05/07/2023; ngày bàn giao mặt bằng theo biên bản là 10/04/2023, ngày bàn giao mặt bằng trong nhật ký là 12/04/2023;...

- Công tác tư vấn giám sát:

+ Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng: chỉ có mục đánh giá về chất lượng công việc xây dựng; không có mục nghiệm thu về khối lượng.

+ Chưa lập danh mục hồ sơ hoàn thành công trình; hồ sơ rời rạc, chưa đầy đủ, không được đóng thành bộ theo quy định.

1.5 Công trình: Sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km80+00 – Km80+150; Km80+300 – Km80+390; Km80+550 – Km80+790; Km80+940 – Km81+150; Km81+420 – Km81+870; Km82+00 – Km82+100; Km82+450 – Km82+750; Km82+900 – Km83+350 và Km82+500 – Km88+500 Quốc lộ 61, tỉnh Kiên Giang.

a) Khái quát dự án

- Chủ đầu tư: Sở GTVT Kiên Giang.
- Tổng mức đầu tư: 11.170.000.000 đồng (mười một tỷ, một trăm bảy mươi triệu đồng) theo Quyết định số 4792/QĐ-TCĐBVN ngày 13/10/2022 của Tổng cục ĐBVN.
- Đơn vị quản lý và điều hành dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực tiếp quản lý dự án.
- Nhà thầu tư vấn đấu thầu: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Trường Thịnh.
- Nhà thầu Tư vấn Khảo sát, thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Toàn Thịnh.
- Nhà thầu Tư vấn giám sát: Công ty TNHH Tư Vấn và Xây dựng Hưng Thịnh;
- Nhà thầu thi công xây dựng công trình: Công ty TNHH xây dựng Vạn Thành.
- Nhà thầu kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

- Thời gian thực hiện theo HĐ: Theo Hợp đồng thi công XDCT số 12/2022/HĐKT-SGTVT ngày 13/05/2022 là từ ngày 14/05/2022 – 10/10/2022 (120 ngày) thực tế thi công từ ngày 15/05/2022 đến ngày 09/09/2022 theo nhật ký thi công.

- Đã Quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 1687/QĐ-KQLĐBIV ngày 28/11/2023. Giá trị quyết toán: 10.517.481.612 đồng.

- Qua công tác đấu thầu, chủ đầu tư đã tiết giảm được 0,071% so với giá gói thầu được duyệt.

b) Tồn tại

- Công tác lựa chọn nhà thầu: trong hồ sơ dự thầu của Nhà thầu thi công xây dựng công trình - Công ty TNHH xây dựng Vạn Thành, các Báo cáo tình hình tài chính, Kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ chưa được Kế toán trưởng ký xác nhận.

- Công tác quản lý dự án, quản lý chất lượng của Chủ đầu tư:

+ Biên bản kiểm tra công trình trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 04/10/2022 và Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày

07/10/2022 không ghi đầy đủ thành phần tham gia nghiệm thu (thiếu TVGS, TVTK, các phòng chức năng của Sở GTVT Kiên Giang).

+ Chưa thực hiện đơn đốc nhà thầu thi công xây dựng trình kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm.

- Công tác quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình:

+ Nhà thầu chưa trình Sở GTVT Kiên Giang chấp thuận kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện được sửa dụng tại khoản 3, điều 13, Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

+ Tại thời điểm kiểm tra Sở GTVT Kiên Giang chưa cung cấp được: Chứng chỉ xuất xưởng vật liệu đá dăm, bê tông, nhựa đường theo quy định tại điểm 8.5.4 Tiêu chuẩn TCVN13567.

+ Biên bản kiểm tra phòng thí nghiệm ngày 17/05/2022 chưa được ban chỉ huy công trường ký xác nhận.

+ Nhật ký thi công: Sở GTVT Kiên Giang chưa thực hiện thoả thuận với nhà thầu thi công xây dựng về hình thức và nội dung của Nhật ký thi công theo điểm 2 Phụ lục IIA, Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

- Công tác Tư vấn giám sát:

+ Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng: Chỉ có mục đánh giá về chất lượng công việc xây dựng; không có mục nghiệm thu về khối lượng.

+ Sở GTVT Kiên Giang chưa lập danh mục hồ sơ hoàn thành công trình, hồ sơ rời rạc, chưa đầy đủ, không được đóng thành bộ theo quy định.

1.6 Công trình: Sửa chữa hệ thống an toàn giao thông đoạn từ Km175+00 – Km182+500, Km192+00 – Km202+500 Quốc lộ N1, tỉnh Kiên Giang.

a) Khái quát dự án

- Chủ đầu tư: Sở GTVT Kiên Giang.

- Tổng mức đầu tư: 852.811.000 đồng (Tám trăm năm mươi hai triệu đồng, tám trăm mười một nghìn đồng) theo Quyết định số 4185/QĐ-CĐBVN ngày 17/10/2023 của Cục ĐBVN.

- Đơn vị quản lý và điều hành dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực tiếp quản lý dự án.

- Nhà thầu Tư vấn Khảo sát, thiết kế: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị Hưng Thịnh.

- Nhà thầu Tư vấn giám sát: Công ty CP Tư vấn xây dựng HK39.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình: Công ty CP Việt Xuân Hà Nội.

- Thời gian thực hiện theo HĐ: Theo Hợp đồng thi công XDCT số 05/2024.HĐKT-SGTVT ngày 31/05/2024 giữa Sở GTVT Kiên Giang và Công ty CP

Việt Xuân Hà Nội là từ ngày 31/05/2024 – 15/07/2024 (45 ngày) thực tế thi công từ ngày 05/06/2024 đến ngày 15/07/2024.

- Qua công tác đấu thầu đã tiết giảm được 10,76% so với giá gói thầu được duyệt.

b) Tồn tại

- Công tác lập kế hoạch, thẩm định và phê duyệt dự án:

+ Báo cáo kết quả khảo sát không có khối lượng của công tác đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình III (43 điểm), chỉ có khối lượng Bình đồ duỗi thẳng.

+ Chưa sâu sát trong công tác giám sát khảo sát, kiểm tra, kiểm soát kết quả khảo sát, lập báo cáo KTKT, do khi thi công phải điều chỉnh nhiều vị trí biển báo hiệu, loại biển báo hiệu, khối lượng vạch sơn nhiệt dẻo phản quang, cọc tiêu.

- Công tác lựa chọn nhà thầu: công tác đấu thầu chưa được công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm a, khoản 1, khoản 4 Điều 8, Luật Đấu thầu 2023 (Nhà thầu thi công xây dựng).

- Công tác quản lý dự án, quản lý chất lượng của Chủ đầu tư:

+ Báo cáo hoàn thành của TVGS ngày 24/07/2024, sau ngày lập Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 15/07/2024 là chưa phù hợp.

+ Theo Nhật ký thi công: Ngày 19-20/07/2024 vẫn đang thi công gắn viên phản quang trên mặt đường và nghiệm thu một số hạng mục công việc, nhưng ngày 15/07/2024 chủ đầu tư đã thực hiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng là chưa phù hợp.

- Công tác quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình:

+ Nhà thầu thi công chưa tổ chức quản lý chất lượng thi công theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

+ Theo Biên bản kiểm tra Phòng thí nghiệm ngày 10/06/2024: thiếu danh mục các trang thiết bị thực hiện công tác kiểm tra, thí nghiệm phục vụ công tác thí nghiệm ngoài hiện trường đối với hạng mục sơn dẻo nhiệt.

+ Không có Biên bản kiểm tra chất lượng của sơn dẻo nhiệt phản quang trong quá trình thi công theo quy định (TCVN 8791:2021).

+ Không có Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng hạng mục: lắp đặt cột H và thi công khung tôn, gắn màng phản quang cột H.

+ Nhật ký thi công không đánh số trang, không chụp dấu giáp lai, tiêu đề các trang ghi Nhật ký kiểm tra chưa phù hợp với mẫu, chưa được Sở GTVT Kiên Giang chấp thuận về hình thức và nội dung của Nhật ký thi công theo quy định tại điểm 2 Phụ lục IIA Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

+ Tư vấn giám sát chỉ ký vào nhật ký thi công, không ghi ý kiến trong khi có sự thay đổi về xử lý kỹ thuật và được điều chỉnh hồ sơ TKKT khi triển khai thi công.

+ Bản vẽ hoàn công xây dựng công trình chưa được Tư vấn giám sát và nhà thầu hoàn chỉnh (bản vẽ tay các hạng mục được thi công hoàn thành).

- Công tác tư vấn giám sát

+ Trong thời gian thi công công trình, nhà thầu giám sát thi công xây dựng (Công ty CP Tư vấn và XD Thống Nhất) không thực hiện các bước kiểm tra điều kiện trước khi thi công và Phòng thí nghiệm ngoài hiện trường.

+ Nhà thầu giám sát chưa thực hiện việc ghi chép Nhật ký giám sát (theo Đề cương giám sát kỹ thuật thi công)

+ Các Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng: chỉ có mục đánh giá về chất lượng công việc xây dựng, không có mục nghiệm thu về khối lượng.

2. Công tác tự kiểm tra tổng quát, kiểm tra chuyên sâu, kiểm tra chất lượng của Sở GTVT Kiên Giang đối với các công trình sửa chữa định kỳ đường bộ trong kế hoạch bảo trì năm 2022-2023.

Thực hiện Văn bản số 5198/CĐBVN-CCĐT ngày 14/08/2023 của Cục ĐBVN về việc kiểm tra quản lý chất lượng công tác quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên QL thuộc địa bàn tỉnh Kiên Giang. Sở GTVT Kiên Giang đã thuê Trung tâm Kiểm định và dịch vụ xây dựng thực hiện kiểm tra chuyên sâu, kiểm định chất lượng đối với 02 công trình sửa chữa định kỳ đường bộ tại Hợp đồng số 07a/2023/HĐ-TV-TNĐGBT ngày 30/11/2023;

- Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km51+500-Km56+500, QL.63.

- Sửa chữa nền mặt đường đoạn từ Km100+150 – KM102+00, Km102+500 – KM104+500, Đường hành lang ven biển phía Nam tỉnh Kiên Giang.

Nội dung thực hiện: Trung tâm kiểm định và DVXD lấy mẫu, thí nghiệm các mẫu khoan: xác định hàm lượng BTN, xác định chiều dày của mẫu khoan BTN tại hiện trường, xác định thành phần hạt BTN đạt theo TCVN 8860:2011, TCVN 13567-1:2022, không có tình trạng khiếm khuyết, hư hỏng trên hiện trường, hiện tại các công trình mặt đường, lề đường bằng phẳng, êm thuận. Sở GTVT Kiên Giang đã có báo cáo số 1837/SGTVT-KCHT&CLCT ngày 27/11/2023 về kết quả thực hiện công tác tự kiểm tra chất lượng.

III. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị

Từ năm 2022 đến nay, Sở GTVT Kiên Giang có 02 cuộc kiểm tra về công tác quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông gồm:

1. Cuộc kiểm tra theo Quyết định số 221/QĐ-KQLĐBIV ngày 28/10/2022 của Giám đốc Khu Quản lý đường bộ IV.

Thực hiện các kiến nghị tại Biên bản Đoàn kiểm tra Khu QLĐB IV, Sở GTVT Kiên Giang đã có báo cáo số 1684/SGTVT-KCHT&CLCT ngày 19/12/2022 về thực hiện hoàn thành các tồn tại về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến QL được giao uỷ quyền quản lý

2. Cuộc kiểm tra theo Quyết định số 132/QĐ_BGTVT ngày 27/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Thực hiện các kiến nghị tại các Biên bản của Đoàn kiểm tra số 05 – Bộ GTVT, Sở GTVT Kiên Giang đã xây dựng Kế hoạch số 234/KH-SGTVT ngày 23/03/2023 về việc tổ chức triển khai thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra của Bộ GTVT về công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ KCHTGTĐB tuyến quốc lộ uỷ thác quản lý.

- Sở GTVT Kiên Giang cũng đã có Thông báo số 90/TB-SGTVT ngày 08/02/2023 chỉ đạo các nhà thầu thi công công trình định kỳ, sửa chữa ngay các hư hỏng đảm bảo an toàn giao thông còn trong thời gian bảo hành.

- Ngày 03/04/2023, Sở GTVT Kiên Giang đã có báo cáo số 259/BS-SGTVT về tình hình thực hiện khắc phục các kiến nghị của Đoàn kiểm tra của Bộ GTVT về công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ KCHT tuyến quốc lộ quản lý.

* **Tồn tại:** chưa thực hiện đầy đủ kiến nghị của Đoàn kiểm tra Bộ GTVT (chưa xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ KCHTGTĐB, kế hoạch rà soát, khôi phục mốc lộ giới, cọc GPMB,...).

IV. Hiện trường công tác bảo trì

1. Hiện trường công tác quản lý, BDTX

Các Nhà thầu QL, BDTX thực hiện quản lý, BDTX các tuyến quốc lộ được giao quản lý cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Tuy nhiên, còn một số tồn tại sau:

- Công tác mặt đường: Nhiều vị trí mặt đường hư hỏng, rạn nứt, xuất hiện ổ gà; nhất là tuyến QL.63; đường dẫn đầu cầu tuyến QL.63 lún võng lớn gây ảnh hưởng cho các phương tiện khi lưu thông; một số đoạn tuyến mặt đường phân gia có lẽ hư hỏng, lồi lõm đã được nhà thầu thi công sửa chữa bảo hành, một số vị trí bị đọng nước.

- Công tác nền, lề đường, hệ thống thoát nước: Trên toàn tuyến QL.61 và QL.63 lề đường cao không đảm bảo thoát nước ngang, cỏ mọc cao, mọc tràn ra phần đường xe chạy che lấp vạch sơn mép đường chưa được san gạt, một số đoạn lề đường thấp chưa được đắp phụ lề.

- Công tác ATGT: còn nhiều cầu có hộ lan tôn sóng đường dẫn đầu thấp, xiêu vẹo, lắp sai quy cách chưa được sửa chữa, nắn chỉnh, nâng cao theo quy chuẩn; một số vị trí thông tin cột Km, cọc H nhòe, mờ chưa được sơn sửa, cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ nghiêng chưa được nắn chỉnh, một số đoạn vạch sơn tim đường bị mờ, mặt

biển báo hiệu đường bộ bị mờ chưa được sửa chữa thay thế, bị cành cây che lấp chưa được phát quang.

- Công tác BDTX cầu, cống: một số cầu công tác vệ sinh mặt cầu chưa đảm bảo, để cỏ mọc ở chân thành cầu; rác che lấp lỗ thoát nước mặt cầu, nhiều cầu chưa được phát quang cây cỏ ở tứ nón, gầm cầu; một số cầu chưa có bậc công tác phục vụ công tác kiểm tra cầu, kê đá tứ nón, bị sạt lở, khe co giãn lâu ngày chưa được vệ sinh; cầu Hà Giang, Km200+004, mố trụ B bị vỡ bê tông hớ cốt thép chưa được sửa chữa.

- Công tác quản lý hành lang ATĐB:

+ Có 05 tuyến quốc lộ không có cọc mốc Đất của đường bộ; Mốc lộ giới

+ Còn tình trạng người dân xây dựng nhà tạm, nhà kiên cố trên nền đường, lề đường ở phía bờ kênh, bờ sông; làm mái tre, mái vẩy, lều quán, hộp chợ, buôn bán ra sát mép đường, xây dựng công trình (nhà ở) sát mố trụ cầu, dưới gầm cầu chưa được xử lý, giải toả.

+ Còn trường hợp đổ đất san lấp tạo đường nhánh đầu nối vào đường quốc lộ không có giấy phép chưa được xử lý.

2. Hiện trường công trình sửa chữa định kỳ:

Đoàn thanh tra thực hiện kiểm tra bằng trực quan, đo đạc kích thước hình học, độ dày vạch sơn, độ bằng phẳng của mặt đường... đối với 09 công trình SCĐK đã hoàn thành, 02 công trình đang thi công. Mặt đường các công trình sửa chữa định kỳ đảm bảo êm thuận, các thông số kích thước hình học của một số hạng mục công trình như: hệ thống biển báo, vạch sơn đảm bảo, chiều dày tấm đan cơ bản đảm bảo yêu cầu thiết kế. Tuy nhiên còn tại như sau:

- Đối với các công trình đã hoàn thành thi công: Mặt đường tại một số vị trí gia cố lề bị hư hỏng, lún võng đã được đơn vị thi công sửa chữa bảo hành.

- Đối với các công trình đang thi công: Thiếu biển báo công trường; không có người hướng dẫn, đảm bảo ATGT; không chằng dây báo hiệu phạm vi công trường đang thi công.

IV. Kiến nghị của Sở GTVT Kiên Giang

1. Tăng kinh phí sửa chữa định kỳ cho đơn vị khoảng 200 tỷ đồng/năm (trong 2 năm 2024, 2025, 2026) để cải thiện 78.325km mặt đường bê tông nhựa nóng, gia cố lề, cải tạo hệ thống thoát nước và hoàn chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ, nhằm tương ứng với nhu cầu phát triển vận tải ngày càng gia tăng, tránh hư hỏng đường trong quá trình khai thác (Chi phí dành cho sửa chữa định kỳ còn thấp so với yêu cầu, trong khi nhiều đoạn tuyến có nền hạ yếu, mặt đường cấp thấp A2, sửa chữa trên nền đất yếu, thường xuyên chịu ảnh hưởng mưa bão kết hợp lưu lượng vận tải nặng ngày càng gia tăng ... dẫn đến hư hỏng thường xuyên).

2. Bàn giao các đoạn tuyến đã có tuyến tránh thành đường địa phương (Đoạn tuyến tránh Thứ 3, thứ 7, Công Sự, tuyến Cái Lớn – Cái Bé).

3. Bổ sung kinh phí sửa chữa nhà hạt đã bị xuống cấp.

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm

Sở GTVT Kiên Giang đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý, bảo trì đường bộ, tổ chức bộ máy đáp ứng với yêu cầu thực hiện công tác quản lý và bảo trì các tuyến quốc lộ được giao quản lý.

1. Đối với công tác quản lý, BDTX

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải và Cục ĐBVN; báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các kế hoạch xử lý các hành vi vi phạm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý vi phạm, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Cấp phép thi công công trình thiết yếu theo trình tự, thủ tục quy định.

- Lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ quản lý cầu đường.

- Lựa chọn và ký hợp đồng với các nhà thầu thực hiện công tác BDTX, SCĐK và SCĐX công trình đường bộ theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát tải trọng xe.

2. Đối với công trình SCĐK

Qua kiểm tra xác xuất 06 công trình SCĐK, Sở GTVT Kiên Giang đã tổ chức triển khai thực hiện các dự án, công trình SCĐK, lập kế hoạch, thẩm định và phê duyệt dự án, lựa chọn các nhà thầu, tổ chức quản lý dự án, quản lý chất lượng, nghiệm thu và thanh quyết toán công trình. lập hồ sơ hoàn thành công trình:

- Công tác lập, thẩm định phê duyệt dự án, báo cáo KTKT tuân thủ theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ.

- Về công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp với Luật đấu thầu 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà thầu. Qua công tác đấu thầu đã tiết giảm được kinh phí đầu tư.

- Về công tác hồ sơ quản lý chất lượng công trình: Tại thời điểm kiểm tra xác minh 05 công trình năm 2022 và 01 công trình năm 2023, về cơ bản tuân thủ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Đã thực hiện thanh quyết toán 05/06 công trình.

II. Hạn chế

Công tác quản lý, bảo trì các tuyến quốc lộ được giao quản lý tại Sở GTVT Kiên Giang còn một số hạn chế, thiếu sót, chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa phù hợp đã nêu chi tiết tại phần B – Kết quả kiểm tra, xác minh trên đây (* Tồn tại).

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

- Sở GTVT Kiên Giang chỉ đạo các Nhà thầu BDTX khắc phục các tồn tại hiện trường, tăng cường công tác đảm bảo ATGT tại các vị trí, đoạn tuyến mặt đường hư hỏng, xuất hiện ổ gà.

- Chỉ đạo các Nhà thầu đang thi công công trình SCĐK, SCĐX thực hiện đúng các quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác; thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình theo quy định.

E. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Về xử lý trách nhiệm

- Sở GTVT Kiên Giang rà soát, kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan đến các tồn tại nêu trên; có giải pháp khắc phục kịp thời các tồn tại.

- Có văn bản chỉ đạo các Tư vấn, Nhà thầu thi công, Nhà thầu BDTX họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân vì để xảy ra các tồn tại nêu trên; có giải pháp khắc phục các tồn tại.

II. Về xử lý các tồn tại

1. Đối với công tác BDTX

- Xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ KCHTĐB, xử lý các vi phạm HLĐB còn tồn tại, chưa được xử lý theo quy định; đồng thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo UBND xã, UBND huyện quyết liệt xử lý các trường hợp vi phạm HLĐB theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với các đơn vị có liên quan kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm về thi công trên đường bộ đang khai thác và các trường hợp vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Có văn bản chỉ đạo, yêu cầu các Nhà thầu BDTX khắc phục ngay các tồn tại nêu trên trong đó lưu ý một số nội dung sau:

+ Kịp thời vá dậm ổ gà đảm bảo giao thông; có biện pháp đảm bảo giao thông tại các vị trí mặt đường bị hư hỏng; khơi thông thoát nước mặt đường.

+ Bạt các vị trí lề đường cao không đảm bảo thoát nước ngang; cắt cỏ lề đường; đắp phụ lề các vị trí lề bị thấp; phát quang tầm nhìn.

+ Nắn chỉnh hộ lan tôn lượn sóng đường dẫn đầu cầu bị thấp, xiên vẹo, lắp sai quy cách.

+ Sơn lại một số cột Km, cọc H bị nhoè, mờ; nắn chỉnh cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ nghiêng.

+ Xây dựng kế hoạch sơn những đoạn chưa có vạch sơn tim đường, sơn dặm một số vị trí vạch sơn đường bị mờ.

+ Thực hiện công tác vệ sinh môi trường, trụ cầu; vệ sinh mặt cầu-đường, khe co giãn; bổ sung bậc công tác phục vụ kiểm tra cầu của một số cầu; sửa chữa, khắc phục Mố trụ B cầu Hà Giang bị vỡ bê tông hở cốt thép.

+ Rà soát, xây dựng kế hoạch khôi phục mốc Đất của đường bộ, cọc mốc lộ giới, cọc GPMB trên các tuyến QL được giao quản lý.

+ Đôn đốc, phối hợp với chính quyền địa phương xử lý các trường hợp vi phạm hành lang ATĐB (đổ đất san lấp mặt bằng, xây dựng nhà tạm, nhà kiên cố trên nền đường, lề đường ở phía bờ kênh, bờ sông; làm mái xe, mái vẩy, lều quán, hạp chợ, buôn bán ra sát mép đường; xây dựng công trình sát mố trụ cầu, dưới gầm cầu).

2. Đối với Công trình SCĐK, SCĐX

Sở GTVT Kiên Giang chỉ đạo các đơn vị Tư vấn, Nhà thầu, Ban QLDA và các phòng ban liên quan, có giải pháp khắc phục các tồn tại đã nêu ở trên cho các công trình tiếp theo, tập trung những nội dung sau:

- Về công tác lập kế hoạch, thẩm định và phê duyệt dự án: Sâu sát trong công tác giám sát, thẩm định từ khâu khảo sát, lập BCKTKT đến công tác nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn thành công trình...

- Về công tác quản lý dự án, quản lý chất lượng của Chủ đầu tư: chấp thuận nhân sự thực hiện công tác giám sát; kiểm tra báo cáo hoàn thành của Tư vấn Giám sát phù hợp với Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và Nhật ký thi công.

- Về công tác quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình: Yêu cầu Nhà thầu thi công tổ chức lập và thực hiện quản lý chất lượng công trình theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; lập danh mục các trang thiết bị thực hiện công tác kiểm tra, thí nghiệm phục vụ công tác thí nghiệm ngoài hiện trường đối với hạng mục sơn dẻo nhiệt; kiểm tra chất lượng của đơn nhiệt dẻo phản quang trong quá trình thi công theo quy định (TCVN 8791:2011); thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng hạng mục đầy đủ (có phần nghiệm thu khối lượng); lập Nhật ký thi công theo đúng mẫu, đánh số trắng, chụp dấu giáp lai, ghi tiêu đề các trang và được Chủ đầu tư chấp thuận về hình thức và nội dung; yêu cầu Tư vấn giám sát có ý kiến và ký vào Nhật ký thi công; hoàn chỉnh Bản vẽ hoàn công xây dựng công trình.

- Về công tác tư vấn giám sát: thực hiện các bước kiểm tra điều kiện trước khi thi công và Phòng thí nghiệm ngoài hiện trường; ghi chép Nhật ký giám sát theo Đề

cương giám sát kỹ thuật thi công; thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng cả về chất lượng và khối lượng.

III. Xử lý về kinh tế

Thực hiện việc thu hồi, giảm trừ kinh phí công tác bảo dưỡng thường xuyên Quý II/2024, đối với các hạng mục có liên quan đến công tác quản lý BDTX phần cầu (vệ sinh mặt cầu, ống thoát nước và khe co giãn); bạt lề đường bằng máy khi thanh quyết toán cho nhà thầu, do hạng mục này không được thực hiện trong nhiều tháng với tổng số tiền là: **23.015.756 đồng**.

(Chi tiết các hạng mục thu hồi tại Phụ lục đính kèm)

IV. Về cơ chế chính sách

Đề nghị Phòng Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông nghiên cứu, tham mưu Cục ĐBVN kiến nghị Bộ GTVT sửa đổi khoản 6 Điều 18 Thông tư 50/2015/TT-BGTVT của Bộ GTVT theo hướng: đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường bộ đang khai tác do Bộ GTVT, Cục ĐBVN quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư, Sở GTVT làm chủ đầu tư không phải thực hiện cấp giấy phép thi công (chỉ thực hiện việc thoả thuận biện pháp tổ chức giao thông, ATGT).

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở GTVT Kiên Giang tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về Cục ĐBVN (qua Phòng Pháp chế - Thanh tra) trước ngày 25/12/2024.

- Giao Phòng Tổ chức – Hành chính thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra tại Bảng thông tin tại trụ sở Cục ĐBVN và đăng tải công khai lên Cổng thông tin điện tử Cục Đường bộ Việt Nam (tên miền: <https://drvn.gov.vn>).

- Giao Phòng Pháp chế - Thanh tra theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật đối với Sở GTVT Kiên Giang

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GTVT (báo cáo);
 - Cục trưởng (báo cáo);
 - Các phòng PC-TT; QL,BTĐB; TC; QL,TCGT; TC-HC (thực hiện);
 - Sở GTVT Kiên Giang (thực hiện);
 - Lưu VT, HS-ĐTTr.
- (Tài liệu được sao chụp theo quy định)



Phụ lục

Thu hồi, giảm trừ kinh phí công tác bảo dưỡng thường xuyên Quý II/2024
(Kèm theo Kết luận số 57 /KL-CĐBVN ngày 27/11/2024 của Cục ĐBVN)

TT	Hạng mục	Số tiền giảm trừ (đồng)	Lý do giảm trừ
1	QL.80 – Cty Sóc Trăng	4,102,280	
	Vệ sinh khe co giãn cầu	4,102,280	Tồn đọng nhiều đất cát trong khe
2	QL.N1 – Cty Sóc Trăng	820,456	
	Vệ sinh khe co giãn cầu	820,456	Tồn đọng nhiều đất cát trong khe
3	QL.80 – Cty Đồng Thuận	3,934,840	
	Vệ sinh khe co giãn cầu	3,934,840	Tồn đọng nhiều đất cát trong khe
4	QL.63 – Cty Việt Bách	8,786,704	
	Bạt lè đường bằng máy	741,616	Lề tồn đọng đất, cỏ mọc chồm lán qua vạch sơn biên vào mặt đường
	Vệ sinh khe co giãn cầu	3,793,088	Tồn đọng nhiều đất cát trong khe
	Vệ sinh mặt cầu, ống thoát nước	4,252,080	Mặt cầu, ống thoát nước đọng nhiều đất cát và rác, cỏ mọc
5	QL.61 – Cty Việt Bách	4,151,558	
	Bạt lè đường bằng máy	248,920	Lề tồn đọng đất, cỏ mọc chồm lán qua vạch sơn biên vào mặt đường
	Vệ sinh khe co giãn cầu	789,528	Tồn đọng nhiều đất cát trong khe
	Vệ sinh mặt cầu, ống thoát nước	3,104,110	Mặt cầu, ống thoát nước đọng nhiều đất cát và rác, cỏ mọc
6	HLVB PN – Cty Việt Bách	1,219,918	
	Vệ sinh khe co giãn cầu	1,219,918	Tồn đọng nhiều đất cát trong khe
7	Tổng cộng: (1+2+3+4+5+6)	23,015,756	

(Bảng chữ: Hai mươi ba triệu, không trăm mười lăm ngàn, bảy trăm năm mươi sáu đồng)